**Tiết 55,56:**

**NÓI VÀ NGHE: THẢO LUẬN NHÓM VỀ MỘT VẤN ĐỀ**

**(Thời gian thực hiện: 02 tiết)**

**1. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***1.1. Năng lực đặc thù:***

- Biết thảo luận nhóm về một vấn đề.

***1.2. Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản nói.

**2. Phẩm chất:**

*- Yêu nước:* Hiểu và tự hào về sự phong phú của tiếng Việt, bồi dưỡng tình yêu với tiếng Việt – ngôn ngữ của dân tộc chúng ta.

*- Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

*- Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính

- Học liệu: KHBD, Sgk, Sgv, phiếu tiêu chí…

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Chưa đạt** | **Đạt** | **Tốt** |
| 1. Lựa chọn vấn đề gây tranh cãi | Chưa nêu được vấn đề | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; thể hiện nhưng chưa rõ quan điểm. | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; thể hiện rõ quan điểm. |
| 2. Lập luận | Không biết cách tổ chức hệ thống lí lẽ kết hợp với dẫn chứng để chứng minh cho luận điểm | Luận điểm tương đối phù hợp, rõ ràng. Hệ thống lí lẽ hợp lí, được củng cố bằng dẫn chứng | Luận điểm phù hợp, rõ ràng, sâu sắc và tất cả được chứng minh bằng lí lẽ và dẫn chứng sắc bén |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng… | Giọng điệu tương đối phù hợp với đề bài, nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu. | Giọng điệu phù hợp với đề bài, nói to, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng. |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn. |
| TỔNG ĐIỂM: ………………../10 điểm | | | |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a) Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b) Nội dung**: HS thực hiện nhiệm vụ GV giao

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Yêu cầu học sinh tóm tắt VB “*Người đàn ông cô độc giữa rừng*” (Đoàn Giỏi).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV chỉ định 1 - 2 học sinh trình bày câu trả lời của mình.

- HS trình bày.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV kết nối với dạng bài: *Cuộc sống của chúng ta đôi khi trong một cuộc thảo luận nhóm sẽ xảy ra tranh luận, mâu thuẫn về một vấn đề nào đó. Thế nên, trước những vấn đề ấy, các em có thể phát biểu ý kiến, nêu lên suy nghĩ, nhận xét; sử dụng lí lẽ và dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ, đồng thời phải đưa ra được sự thống nhất trong nhóm khi tham gia thảo luận. Tiết học hôm nay sẽ tiếp tục giúp các em biết cách để thảo luận nhóm về một vấn đề.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (70p)**

**a) Mục tiêu:**

- Biết thảo luận nhóm về một vấn đề.

**b) Nội dung:** HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **-** HS quan sát lại phần Định hướng SGK/77 và trả lời câu hỏi:  *? Thế nào là thảo luận nhóm về một vấn đề?*  *? Để thực hiện thảo luận nhóm về một vấn đề cần chú ý điều gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **- HS:** suy nghĩ vàtrả lời cá nhân  **- GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV chỉ định 1 – 3 học sinh trình bày câu trả lời của mình.  - HS trình bày.  - Các bạn còn lại nhận xét và bổ sung nội dung còn thiếu (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức. | | **I. ĐỊNH HƯỚNG:**  (Sgk/77) |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  *? Nhắc lại các bước cần thực hiện khi thực hành một bài Nói và nghe hoàn chỉnh?*  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành một đề bài cụ thể:** *Có người cho rằng, phân tích đặc điềm nhân vật Võ Tòng trong đoạn trích “Người đàn ông cô độc giữa rừng " (trích tiêu thuyết “Đất rừng phương Nam ”) cùa Đoàn Giỏi nghĩa là kể lại câu chuyện về nhân vật ẩy. Em sẽ nêu ý kiến như thế nào trong buổi thảo luận nhóm?*  1. Xem lại nội dung đọc hiểu văn bản “Người đàn ông cô độc giữa rừng” và phân tích nhân vật Võ Tòng ở bài viết.  2. Tìm hiểu sự giống nhau và khác nhau giữa kể lại câu chuyện về nhân vật và phân tích đặc điểm nhân vật.  3. Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý.  4. Sửa lại bài sau khi đã viết xong?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - **HS**:  + Trình bày sản phẩm của mình.  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS.  - GV cho HS đánh giá bài nói cá nhân và theo nhóm. | **II. THỰC HÀNH**  - Cần đảm bảo 4 bước:  + Chuẩn bị  + Tìm ý và lập dàn ý  + Nói và nghe  + Kiểm tra lại và sửa chữa  **Bước 1. Chuẩn bị**  **-** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói (trình bày).  - Xem lại nội dung đọc hiêu văn bàn *Người đàn ông cô độc giữa rừng* ở Bài 1 và các yêu cầu phân tích đặc điểm nhân vật Võ Tòng đã nêu ở phần *Viết.*  - Tìm hiểu sự giống nhau và khác nhau giữa kể lại câu chuyện về nhân vật và phân tích đặc điểm nhân vật.  - Xác định các điếm thống nhất và các điểm còn gây tranh cãi.  - Bổ sung các từ, câu dẫn dắt, chào hỏi, kết nối các phần.  - Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,… cho phù hợp với phần trình bày bài nói.  - Bổ sung tranh ảnh, video,.. (nếu cần):  **Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý**  **a) Tìm ý**  - Trả lời câu hỏi Sgk.  **b) Lập dàn ý**  ***\* Mở đầu:*** Nêu vấn dề: Việc kể lại câu chuyện về Võ Tòng và phân tích đặc điểm nhân vật Võ Tòng trong đoạn trích *Người đàn ông cô độc giữa rừng* có gì giống nhau và khác nhau?  -Khẳng định ý kiến phân tích đặc điểm nhân vật Võ Tòng trong đoạn trích “Người đàn ông cô độc giữa rừng” (trích tiểu thuyết “Đất rừng phương Nam”) của Đoàn Giỏi nghĩa là kể lại câu chuyện về nhân vật ấy là chưa chính xác.  ***\* Nội dung chính:***  -Nêu tóm tắt yêu cầu của việc kể lại câu chuyện về nhân vật và phân tích đặc điểm nhân vật Võ Tòng:  +Kể lại câu chuyện là dựa vào sự việc trong văn bản để kể lại diễn biến câu chuyện đã xảy ra, đồng thời không cần nhận xét về nhân vật Võ Tòng.  **Ví dụ**: Khi kể lại đoạn trích “Người đàn ông cô độc giữa rừng” ta cần bám sát vào diễn biến câu chuyện theo trình tự hợp lí đã được tác giả xây dựng:  - Kể lại việc tía nuôi dắt An đi thăm chú Võ Tòng tại nhà của chú.  - Quá khứ của chú Võ Tòng.  - Cuộc sống hiện tại của nhân vật Võ Tòng.  +Phân tích đặc điểm nhân vật: là giới thiệu mô tả những nét tiêu biểu của nhân vật như: lai lịch, xuất thân, hình dáng bên ngoài, suy nghĩ, lời nói, việc là,…  - Nêu nhận xét của người viết về nhân vật Võ Tòng: *Võ Tòng là một người mộc mạc, giản dị, chân thành, cởi mở và yêu nước, căm thù giặc*. *Là người đàn ông khỏe mạnh, tính tình ngay thẳng, gan dạ và rất tự trọng...*  + Chỉ ra điểm giống và khác nhau của hai yêu cầu trên.   |  |  | | --- | --- | | Giống nhau | Đều dựa vào sự việc và chi tiết  về nhân vật Võ Tòng trong  văn bản | | Khác nhau | - Kể lại câu chuyện cần khách  quan, không thêm bớt và không  cần nêu nhận xét của người kể  lại.  - Phân tích đặc điểm nhân vật  cần có ý kiến, lí lẽ và nhận xét  của người nói.  - Kể lại thuộc kiểu văn bản  tự sự còn phân tích nhân vật  thuộc kiểu văn bản nghị luận |   ***- Kết bài:*** Khẳng định lại những điểm giống và khác nhau giữa kể chuyện và phân tích nhân vật.  **Bước 3. Trình bày nói**   * HS trình bày bài nói trước lớp theo các tiêu chí đã có.   **Bước 4. Kiểm tra và chỉnh sửa bài nói**  - Đọc lại bài viết, kiểm tra các ý đã đầy đủ, đúng trình tự ở dàn ý hay chưa.  - Đọc và phát hiện các lỗi và sửa lại bài viết. Như:  + Lỗi về ý: thiếu ý *(sơ sài, chưa nêu được hết những điều cần viết)*; ý lộn xộn *(các ý không được sắp xếp theo một trình tự hợp lí)*; lạc ý (*nêu các ý không liên quan đến nội dung bài yêu cầu)*; ý tản mạn *(nêu các ý không tập trung vào nội dung chính của bài viết)*;…  +Lỗi về diễn đạt *(dùng từ, đặt câu)*, chính tả… | |
| **Bài nói tham khảo:**  Xin chào các bạn, tôi là... học sinh lớp ...Hôm nay tôi ở đây để trình bày ý kiến của mình về nhận định sau. Có người cho rằng: Phân tích đặc điểm nhân vật Võ Tòng trong đoạn trích “Người đàn ông cô độc giữa rừng” (trích tiểu thuyết “Đất rừng phương Nam”) của Đoàn Giỏi nghĩa là kể lại câu chuyện về nhân vật ấy. Theo ý kiến của cá nhân tôi thì ý kiến này chưa hoàn toàn chính xác.  Thứ nhất chúng ta cần hiểu thế nào là kể lại câu chuyện về nhân vật và phân tích đặc điểm nhân vật. Kể lại câu chuyện về nhân vật là dựa vào sự việc trong văn bản để kể lại diễn biến của câu chuyện đó, không cần nêu nhận xét về nhân vật, kể lại thuộc kiểu văn bản tự sự. Còn phân tích đặc điểm nhân vật là giới thiệu mô tả những nét tiêu biểu của nhân vật như: lai lịch, xuất thân, hình dáng bên ngoài, suy nghĩ, lời nói, việc làm,…và nêu nhận xét của người viết về nhân vật đó, phân tích nhân vật thuộc kiểu văn bản nghị luận  Như vậy khi kể lại câu chuyện về nhân vật Võ Tòng, chúng ta chỉ cần kể lại diễn biến câu chuyện đó từ việc ông Hai đến thăm Võ Tòng, câu chuyện về quá khứ đáng thương của anh và cuộc sống cô độc hiện tại của anh ở căn lều giữa rừng U Minh. Còn khi phân tích đặc điểm nhân vật Võ Tòng chúng ta cần chỉ ra lai lịch, xuất thân, hoàn cảnh số phận, tính cách và phẩm chất của Võ Tòng. Để từ đó trình bày những nhận xét , đánh giá của mình về nhân vật này.  Như vậy chúng ta có thể khẳng định ý kiến trên chưa thật sự đầy đủ. Mặc dù khi kể lại nhân vật hay phân tích nhân vật chúng ta đều cần dựa vào những sự việc và chi tiết cụ thể về nhân vật Võ Tòng ở trong văn bản. Tuy nhiên khi kể lại câu chuyện cần khách quan, không thêm bớt và không cần nêu nhận xét của người kể lại. Còn khi phân tích đặc điểm nhân vật cần có ý kiến, lí lẽ và nhận xét của người nói.  Trên đây là những ý kiến và suy nghĩ của tôi về vấn đề đầu bài đặt ra. Rất mong sẽ nhận được những đóng góp của thầy cô và các bạn. | | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập + Vận dụng** (10p)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c) Sản phẩm:**Bài làm của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

Giáo viên giao bài tập cho HS:

**1/ Đọc bài viết “** VỀ BÀI THƠ *ÔNG* ĐỒ CỦA VŨ ĐÌNH LIÊN”

(SGK/ 98) và trả lời các câu hỏi.

Đáp án:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| C | B | D | B | A | C | B | D | C |

**2/** *Có ý kiến cho rằng bài thơ “ Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh chủ yếu nói lên tình yêu quê hướng đất nước của tác giả. Em sẽ nêu ý kiến như thế nào trong buổi thảo luận nhóm?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS dựa vào phiếu tìm ý lập dàn ý

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét bài làm của HS, những ưu điểm của bài nói này so với bài trước.

- Chuyển dẫn sang mục khác.

**\*Hướng dẫn học bài VN và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ**: Luyện nói tại nhà

**- Bài mới:** Soạn “Văn bản thông tin: *Ca Huế*” theo PHT đã gửi zalo.